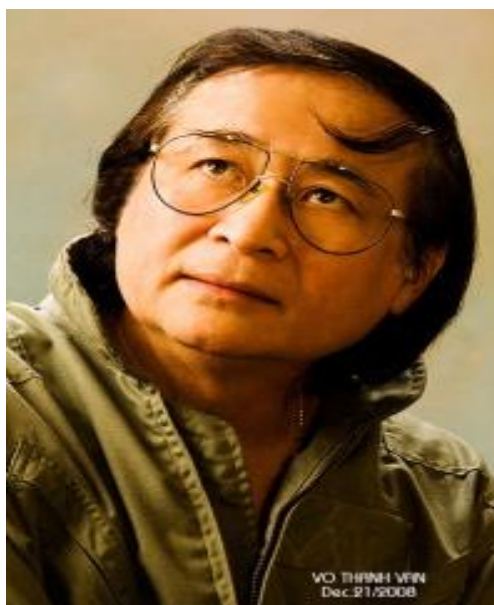


Võ Thạnh Văn và kinh vô thường, sám vọng bên lề tử sinh

Ngô Nguyên Nghiễm



Nhà thơ Võ Thạnh Văn

A. Nghiễm Thề Hình Tượng

(Cát Bụi I)

Chao mình trong ngưỡng cửa phù sinh, hăng hà cát bụi li ti bay khắp cùng thế giới sinh tồn nghiệt ngã. Chính vậy, bước vào lộ trình tìm tánh giác, bằng những thiện căn như di hành dưới những đóm sáng le lói, băng ngang tư thức mà tìm chánh lộ. Nhưng tánh giác không hình không tướng, mà nghiêng ngửa giữa những vọng trần mê hoặc, che khuất những lộ trình chân phương đang trải dài trước mặt. Cõi phù đồ loang loáng những mê vọng ngã chấp, khiến tâm hướng xoay vòng trong tư thức nhân gian. Vệt những đám mây ảo giác, phủ nhẹ cát bụi trên chiếc gương soi cổ độ, may ra chân tâm được chuyên chở thuần hành trong cuộc hành trình phục hồi tánh giác huyền diệu.

Bước đầu, phục sinh ảo giác trong cơn mê lằm, vốn ta *hạt bụi ưu phiền* mà *bàng hoàng cát bụi trong mơ*, hành giả bước đi trên ngưỡng cửa chấp pháp, loáng thoáng dậm bước chân trần trên hướng duyên giác. Cơn mê lộ vẫn lấp ló trong bước đầu nhập thể đối thoại với những cơn sóng dập dềnh

những dấu tiền căn, mộng đời thường vẫn treo chơi vui trên liễu xanh, cát trắng, mà người trên bước đi – về cũng đầy tràn lối mộng của *tòa hồng lâu*. Pháp diệt pháp sinh, từ trong cốt lõi của tánh giác, nhưng khởi đầu bước vào chánh lộ, khác gì những phong nhụy trầm tư vẫn như hư không vây phủ suốt kiếp giang hà. *Băng lãng dấu xe ngựa cũ mây bay lữ làng*, mong chờ diệu vợi tụ hình *mai về chất đá cho mây/chép thơ đợi gió trăng gầy qua song/ ai nghiêng gối mộng se lòng/ chuyện xưa ngày cũ bông bong rớt bời*. Hình ảnh ước mơ thoát tục, chân trần dậm bước vào lộ trình duyên giác, nhưng tiếng thơ tiếng chuông huyền hóa tiếng kinh vọng âm... chỉ là ảnh tượng chưa kịp bản lãnh hóa thân của bước khởi đầu duyên ngộ. Chặng đời bước qua hình tướng, như kẻ ần cư khoát vợi lớp áo nhật bình bước vợi vào đường chánh pháp, tâm chưa thông thả, ý niệm tập niệm khu trú chan hòa trong giác tục lụy *công danh bèo bọt nổi chìm/giác thân huyền hợp đường tim dập dòn/này người tu hạnh sa môn/ như ong lấy mật hoa hờn chiều mưa/ta tên khát sĩ nửa mùa/ yêu em toan tính chuốc bùa luyện đờn/chân về guốc gỗ cuối thôn /chuông không êm nổi lời đồn trăng hoa*. Rõ ràng, trên bước vác giác thể hầu định vị trong ngõ thiền hành, hành giả như đang dần bước vào giai đoạn I của thập mục ngư đồ. Người cư sĩ ước vọng hoành thân bước đầu trong hạnh sa môn, đang khoát vợi áo tơ đi tìm trâu trong một sân khấu, thâm đậm màu sắc tục lụy, trâu vẫn tìm chưa thấy...Mà trước mặt *sát na sinh diệt từng giây/mắt người(vàng lạnh liêu trai) rã bời/bao nhiêu nắng quái hong trời/áng mây tiền kiếp lạng trôi dật dờ*. Ngã tục lụy vẫn thấp thoáng trên đầu con đường mới khởi hành, nên sáu căn sáu trần như những hình ảnh mặt nạ hư huyền bay nhảy tận cùng ngõ sống, người bước vợi vào tu chứng dù nhiều cương quyết đoạn tâm, nhưng điểm hóa thân còn chờ nhiều hạnh ngộ. Vì vậy, như ảnh tượng lão trang sơn tuyết nguyệt phong vân *nửa đời bẻ kiếm lau tay/ hện người bên cỏi hoàng mai giang đầu/chờ trăng xõa bóng chân cầu/ lược ngà gỡ mái tóc nhàu quyện hoa*. Gỡ mái tóc nhàu từ bên giang đầu, là tạo dịp hóa thân xua hết cát bụi làm than trong cuộc sống phù du, bước nhẹ chân không trở về bản thể sáng láng nguồn cội. Muốn là muốn vậy, nhưng thành tựu chân như của bước đường sáng thế, còn a tăng tỳ kiếp mới mở hoác được bằng thiện căn tu chứng....

*Ra đi ngựa óm đường trường/nước xuôi thuở ấy còn vương lệ dài/thuyền về
gió ngược hồng phai/rụng rơi rã cánh lan đài côi hoang/dáng ai mờ tỏ
sương ngàn, yêu ma-quỷ mị-chú thần-bùa mê/lục trang thư cổ câu thề/lối ra
bào ảnh-dặm về hư không. Tâm thức bước đầu tao ngộ chánh pháp, tâm vẫn
lao xao muốn tìm trong vạn thể hướng ngộ nhập trung đạo, lối ra bào ảnh –
lối về hư không phải chăng lối khoa tay bắt ấn mùi phương vẫn chưa thoát
khỏi tiền căn vô định của cuộc giải thoát?*

Những hướng vọng tìm kiếm trong lẽ thường hằng, bước đầu nhập thể vào
thiên địa hữu căn, ảo vọng hạnh phúc và khổ đau vẫn như yêu chỉ phân hóa
cùng cực. Người tu chứng xao xác trong cơn sa mù của hư không, chìm ngập
trong ảo giác giác ngộ tìm thấy, bằng trí dừng bên đạo quả phảng phất linh
hương mà ngỡ ngác trước cuộc truy tìm. Họa chăng, trên đoạn đường kế
tiếp, người hành giả hiểu rằng *chiếu chắn đá sỏi muôn màng/nửa khuya chợt
tỉnh giấc bàng hoàng xưa/hạt gây bụi sũng cơn mưa/trôi về tiền kiếp chờ
mùa hóa thân.*

Niệm rằng:

*Bản lai cát bụi xoay vàng,
Bao phen lâm lụy-mấy tầng ngửa ngang
Hoa cửa động- khói ven làng
Phấn hương nhân thế vô vàng linh tinh
Bụi từ thập giá phục sinh
Và qua biển đỏ xây linh hiển đài
Cát từ sa mạc phôi khai
Vượt qua biển chết đầu thai kiếp người.*

B. Nghiệm Thể Đầu Thai (Hóa Thân) (Cát Bụi II)

*Người từ cát bụi đầu thai/nghe kinh hóa cội hoàng mai đền thân/là từ sỏi
vụn liêu thân/ngắn ngo-trôi đạt-phù trầm hợp ly/đất trào phún thạch ra
đi/người về hưng phé thị phi bụi tàn/ta hun củi mục non ngàn/tình tro tro
lạnh-đêm tàn rượu vơi.*

Suốt trăm mùa trăng quang quả tìm vết, mang theo vai áo những ảo ảnh phủ hư của cuộc đời. Bao nhiêu hệ lụy chan hòa trong vòng trầm luân, sương sa gió tấp, tình trường...nhiều lúc cũng chợt thấy sát na sinh diệt và ảo ảnh thường hằng huyền hoặc trong cuộc sinh tồn. Tâm thức của người hiền giả vẫn thắm đẫm chân như, nên trong thực tại vẫn thấy hoa ưu đàm chợt nở trên ngón tay chánh giác. Loáng thoáng bên nhiều ma vọng hiện thể, nhưng vơi vơi đại ngàn tâm thể đã bước đầu tròn sáng, bao nhiêu hưng phế đều gom tụ niệm thần bước nhỏ nghe kinh.

Dấu trâu như chấm đen vơi vơi cuối chân trời, lại hóa thân như cát bụi man khai bên thần thức kiên trì người bước vào đường tu chứng *niệm nào không trước không sau/ không sinh – không diệt – không dày – không thưa...* Hiền giả nương kinh hiểu nghĩa, lần dò trên đường đi vào chánh giác, tìm ra dấu chân không, mà không phân biệt chánh tà, thực ảo, trọng khinh: *bụi nào trọng bụi nào khinh/tro nào luân lạc ngày bình biển dài/cát nào nhạt-cát nào phai/sỏi nào da thịt miệt mài chiêm bao*. Tất cả hiện thân của phẩm chất tinh ròng, dù ở trạng thái nào trong cuộc hóa sinh cũng vẫn duy nhất một phẩm chất tinh ròng như vậy. Đã du nhập như kim thân, thì vàng ròng dù ở vật thể hoạt hóa nào cũng hoàng kim bất hoại.

Chính vậy, sự hóa thân nhưng tư hướng bước vào nguồn cội, là ý niệm vượt thoát. Một ý niệm của bước đầu trước ngưỡng cửa lạc đạo, dù sơ khởi cũng là quả luân hồi luân chuyển từ hạt duyên khởi trong sát na thiện nghiệp. Diễn biến của Kinh Vô Thường chậm chậm vơi đầy trong những bước chuyển động của luân xa như thế. Hành giả ưu niệm phá cách trong bước du hành lạc đạo, phơi đầy tư tưởng quang khởi tiệp tiến, chờ đợi: *người lưu kinh sách mấy tầng/ta thao thức đợi bắc tàn dầu hao*. Khi đôi duyên xúc cảnh, thừa hành thanh bạch bên chân khí quanh minh của đạo pháp, nên trước hướng trâu đi dù mờ tỏ chưa hiện hiện bạch hóa, nhưng tâm cảnh vương vấn ngã chấp, thể thường tục lụy vẫn man mác phân tâm.

Chập chờn hư thực trên bước du hành tìm dấu chân trâu, hình ảnh ẩn hiện như sa mù làm tăng trưởng thêm sự cố gắng bước lên đường tu chứng. Bao nhiêu duyên khởi vẫn ngỡ ngàng trong tư thức hiu quạnh: *ta treo tướng ẩn*

*bên rèm/dựng gương sau bếp khêu đèn xem kinh/từng khuya đóng cửa giam
mình/công danh hẹn trả-nợ tình thôi vay. Trên bước thiền hành, cái giác ngộ
không thể tự nhiên mà có, phải cộng lực trăm ngàn tiền kiếp đến giây phút
tìm quả vị, từ không tìm thấy tâm thông đến bước đầu định vị được dấu trâu,
đã là một kỳ công tuyệt diệu. Chính vì hạt nhân bất tịnh như lời thơ, biến sự
tịnh trai nhiều lúc bất chợt hoài nghi trong thế sự : nửa tinh cầu em ngủ
chưa/ta nghe giá lạnh đong đưa vông sấu/hư là đây-thực là đâu/biết sao
chân giả mà cầu vạn niên/người về gió dậy qua hiên/trên tay thỉnh cuốn kinh
hiền chữ to/ngày xưa sách đọc từng pho/ngày nay đã dưới lòng vò như
sương.*

Bước vào nghiệp lực vô thường, những cuồng rối huyền hóa xoáy cuộn theo
thế sự tang thương. Nhân thế bước qua cầu sinh tử, là chấp hành sự trôi nổi
giả chân hư huyền. Bước nhập thế đong đưa theo dấu tuyết, đường
mây... khiến tánh giác như ngọn đèn lẻ loi xa xôi bên bìa rừng thẳm. Sự vượt
thoát tánh ảo nếu có được, quả thật chân tánh phi thường đầy nghị lực của kẻ
tu chứng. Thấp thoáng trong cơn tỉnh mê, là thử thách trọn vẹn như một luận
chứng đánh dấu hỏa hầu thập diện. Nói như thế, là nói nô m na còn đến mười
nấc thang hóa sinh trong tu chứng. Mà người hiền giả sa môn, chấp chứng
vịn mây trời lao khó bước lên từng bước một trong cảnh mơ ước hoàn thiện
cho đạo vị. Dĩ nhiên, quanh mình những hư huyền chánh tà quỵện dày đặc
trên nẻo đi, nhiều lúc đánh lạc hướng thừa hành trong ý niệm chánh tâm lạc
đạo: *son tắng hành khước mười phương/ta ôm bình bát giữa đường gặp
em/kẻ từ thuở ấy như quen/trong hơi thở lạ đường chen mộng khờ.*

Trong tranh, thần khí chưa được điểm trên nhãn mục, nên rồng thiêng còn ẩn
náo trên ngoại hình cuộn giấy hoa tiên. Sự biến hình phù ẩn trong tánh giác,
khác gì điểm nhãn tứ linh chợt hiện chợt tan bên dòng sinh khí hạo nhiên
thiên địa. Tuy nhiên, hằng hà sa số trong sự sống, với bao nhiêu cốt khí riêng
tư, vẫn khiến hằng hà sa số nghiệp lực khác biệt nhau.

Chính vậy, vô thường chen lẫn từ vô thủy đến vô chung , khiến con đường
chân pháp vẫn hoài nghi trước tha nhân: *bàng hoàng gói giác nam kha/nôi kê*

*reo sáng-canh gà gáy trưa/rồi mai một nữa truyền thừa/có ai xuống tóc cho
vừa chiêm bao....*

Niệm rằng:

Tự thân hạt bụi nhuốm sâu

Ta về với cát nổi cầu nghiệt oan

Ngược dòng mắt lệ trôi ngang

Bềnh bồng đáy nước trắng ngàn nghiêng soi

Dù nhau quanh quẩn góc đời

Mai ngày thất lạc tận trời hôn mê

Nợ nhau một nửa lời thề

Tìm nhau mộng rã ê chề huyền thân.

C. Nghiệm Thể : Em-Mộng Hoa Nghiêm

(Cát Bụi III)

*Một đời cát bụi lênh đênh/đầu truông cuối bãi gập ghềnh dấu mơ/miệt mài
mưa mật kết thơ/xây bao am thất bên bờ liễu trai. Vén chân mây lên, những
vật thể che khuất bấy lâu nay, bỗng dung hiển hiện tỏ rõ trong càn khôn
ngoại tuyến. Người du sĩ đang gom tụ nguyên tánh trở về hội tụ trong bất
chợt truy tìm tự tánh. Tai nghe mắt thấy, hiển hiện chân tâm lảng đãng mờ tỏ
trong không gian hư ảo ngày qua. Thật vậy, ánh sáng của dấu vết trầm lặng
từ lâu che khuất trong nghiệp thức, vừa vén lông mày là quan mục khai tâm.
Lữ hành hoan hỉ bước trên nhân nhĩ ti thiết thân ý, phóng tầm mắt định rõ
nguyên hình nguyên trạng của tự tánh. Hình thể lão đạo còn vương vấn trong
những vọng ước nặng cõi sinh phù. Bởi thoát ản thoát hiện, tư tưởng vọng
ước không nằm trong chánh pháp, nhưng trong tiên tục hầu như là linh phù
rao giảng ước mơ xưa. Vọng âm lạc loài chưa thể tách bước trong hạnh phúc
khổ đau, nên chú nguyện mang nặng lời huyền bá không chánh ngôn. Vì
vậy, thời gian qua mờ tỏ trên nẻo đường tìm kiếm trâu xanh. Hoài công
không khi: công người đãi lọc tứ thư/ đó là đến tận lò cừ bến chân/chuốt
bùa-tu đạo-luyện đơn/vực ta qua khỏi cơn hồng thủy trưa/khuya em xõa tóc
cầu mưa/niệm trì mật ngữ-truyền thừa phù sinh/bung cao váy lẳng ray
tình/hồ phong hoá vũ rung mình sao băng. Thơ bắt đầu du nhập vào thể*

lưỡng nghi huyền thuật, khiến năm dài tháng tận xoay cuồng trong hành tinh hóa đạo sáu cửa luân hồi. Nguyên tánh loạn động vì vọng thức che lấp vào, thấy nguyên hình vạn trạng bước đi trong cuộc mộng đầy vui, mà tỉnh ra lại chợt thấy dấu giấy xiêu giạt. Cái hữu hình chen lấn tâm thức vô ưu, nên như quán niệm trong cái hư huyền. Vô thượng tánh giác trong chân tướng hình như còn nhạt nhòa trong ngõ tối. Hình tượng thánh nữ còn theo dòng thơ rao giảng tận nẻo sinh phù, khiến nhiều nương như hành giả chống thiền trượng lên cầu trông ngóng bóng ai? Hoa Nghiêm rải khắp mười phương ngan ngát hương hoa mà hiển lộ, thì tánh nghe tánh thấy rạng rỡ của chân tánh bao ngát trong một niệm chân như. Hằng hà đóa thiên hoa Hoa Nghiêm rực rỡ, phủ lên giác chiêm bao của con sông ngày ấy mà Em như *khe xanh từ buổi dậy thì/em từ giả hạnh hành trì kinh ma*.

Sát na tâm động khiến hiền giả đem thơ phủ vào bản kinh, khiến thơ như những ẩn ngữ vượt thoát cơn mê tìm về chân tướng. Thơ vô thường khai mở thiền hạnh, ánh dương hồng rọi xuống ma kinh, mà trì tâm tìm chân tướng trâu xanh: *trang kinh nhàu ó thời gian/nửa thom tình sử-nửa vàng thiên thu/nửa gần gửi-nửa mịt mù/nửa bung tám hướng-nửa từ một phương/Người say cuộc mộng dị thường/lòng ngây ngất lặng trong vườn mê hoang/rã tay luyện một ngón đàn/dây chùng phím lạc bàng hoàng tình xanh/chiều mưa phố núi buồn tênh/lời kinh siêu độ bên ghềnh thác rơi/những hồn ma mị chơi vui/nửa đêm lác cửa như thời hồng hoang*.

Ý niệm hướng về chân tánh, mà hành giả nhiều lúc bảo rằng Đạt Ma Tổ Sư cũng phải rùng mình, bởi đạo tràng mị ngôn, phù điêu giả hạnh chợt bàng hoàng yêu em, khiến mười phương chư Phật thành linh cười khan. Chân tướng thiền tông trong tìm thấy trâu xanh, chỉ hiện thân từ sự thanh thân bước vào trung đạo từ yếu chỉ thể tánh chân thật vậy.

Niệm rằng:

*Bản lai hạt bụi không nhà
Yêu em ta mãi xót xa tình trần
Nguyên lai hạt bụi luân trầm
Nợ người trả muộn gian truân cuối đời*

*Tay sờ nổi chết trên môi
Nghe hơi thở lạ khép đôi bên bờ
Vực sâu tử biệt thần thờ
Lần ranh sinh hoạt mịt mờ sắc không.*

D. Nghiệm Thê: Khởi Đạo (Cát Bụi IV)

*Khởi từ đạo-vạn pháp sanh/không ô-không uế-không lành-không nhớ/không thương-không nhớ-không chờ/như tro-như bụi-như ngò-như tin. Bước tới một bước là rời bỏ lại một khúc quanh vô thường. Thiên địa hỗn mang, trong bản thể mù mù mờ mờ của vật chất suốt a tăng tỷ kiếp vây phủ tâm thể chân thật của phật tánh. Vọng tưởng che khuất suốt nhiều kiếp nhân quả, khiến uyên nguyên lặn lẽ chìm khuất sâu sau. Cát bụi vô thường dần dặt bay suốt năm canh, mà phủ trùm ngày tháng tạo ảo giác hoang dã, mất đi tánh thật của chánh pháp. Thơ bước tới một ngã rẽ chân phương lia ái dục trong hoan lạc hỉ nộ ái ố, tịch nhiên lau chùi bụi mờ đang phủ kín sắc diện bên đường. Sự gặp gỡ dù ở một giây phút nhỏ nhất nào, cũng phát xuất từ những giao thoa tích tụ từ những từ trường duyên nghiệp mà có. Khởi duyên trong thời khắc bất chợt làm sống dậy báo nghiệp, như cuộc hành hương bước qua ngã rẽ vô thường. Đã thấy rồi nguyên trạng hình tượng thanh tịnh, mà chân tâm vòi vọi những khắc họa kỹ hà với cõi trong pháp thoát-giới ngoài pháp thân. Khởi đạo nhưng trong lòng vẫn chưa tuyệt diệt những bên mộng, lâu vắng trắng lòng, trái sầu, hay nguyên vẹn bên hồn trắng đỏ liêu xiêu *nhớ người ta bỏ am tăng/trở về chống gậy đi băng qua làng*. Thật ra, hình thể vẫn hòa quyện trong tam thanh, như sên phách lập dựng những ngũ âm, tổng tiến về thái hư cho cân bằng âm dương lưỡng cực. Thế nhập đạo bằng nét nhìn qua bao cổ miếu tịch hoang ven đường, là khu trú những tàn phai theo năm tháng. Nét u hoài yếm thế không là chân tánh ngã pháp, như người tập leo lên tiềm thức bằng lời nguyện. Đâu đây vẫn còn thấp thoáng những viễn tượng, như nắm vòm trâu nhưng vẫn chưa thuần hóa tâm trâu. Con trâu xanh trong thiền đồ, vẫn vất vưởng giật vòm ngoáy lại bước rong chơi ngày qua. Chân tánh hiện hình khi mờ khi tỏ như thực như hư, nặng nề ảo giác như*

cuộc du hành chưa phương hướng ổn định: ngày mai trắng bỏ đi rồi/cát im
lìm ngủ- bụi rời rã ngoan/ ngả nghiêng trích địa bàng hoàng/ngâm ngùi
sông héo-thương tang biển nhàu/quạnh hiu vó rụng chân cầu/ngõ hài ai lạc
cổng đào lối xưa....

Pháp thân ẩn hiện dưới tàng cây hóa đạo, lìa lục căn quạnh hiu bước khởi
đầu trong hướng quy tông. Hành giả từng phen sẩy chân trên tình trường như
hình hài thể tục khác, cũng có phen người về chất mộng đầy hồn biển dâu,
thì lửa tàn bắt chợt điểm giờ hư không/trăng phơi hài cốt giữa đồng/cơ
thăng cơ giáng-nén lòng nén trợ. Ray rút này là hình thể ngã đạo sa di, bước
vào khởi đạo như bóng trâu ngoáy nhìn quá khứ, còn nhiều tư thức đồng
thiếp len lõi bên đạo vị mà nghe ma về gõ cửa mộ bia/ta nghe sương khói
chia lìa từng đêm.

Vọng tưởng che lấp chân tâm vừa lảng lạng hóa hiện, phút giây tĩnh lặng
chân tâm phục hoạt như gương soi, rồi trở lại che khuất bởi vọng tưởng, cứ
như thế chao đảo suốt đoạn đường khởi đạo. Hành giả đưa kinh thơ chấp
bước vô thường, là trả cái tự nhiên chân tánh về bước thiền hành sơ ngộ còn
vướng nhiều ngã chấp là lẽ đương nhiên.

Niệm rằng:

Hốt nhiên ngộ lúc không giờ
Đêm truyền tâm ấn ta ngờ nghịch say
Trong cơn mộng mị gió xoay
Dường như phước động hoa lay đã dề
Vòng đời treo giữa hôn mê
Ra đi hoang dã ru về hoang sơ
Ý đưa-tình hững-tứ hờ
Ru người đến tận cõi bờ uông man.

**E. Nghiệm Thể: Thiền Hành
(Cát Bụi V)**

Hoa tay-bắt ấn-niệm phù/em gieo cát bụi sa mù gian truân/cát uôm chủng tử
mê lầm/bụi mang thân phận tơ tầm ăn năn. Biết như vậy, là bước vào tánh

giác là chân ngã , khi một niệm phát khởi tức vọng tưởng đang sanh, niệm này tiếp nối niệm khác, hằng hà vọng tưởng cuồng rối là mê vọng. Kinh thơ của hiền giả, bước vào sự tĩnh lặng của một niệm, nên bước thiền hành trong cát bụi V là tánh giác, đưa thơ vào bốn thể hoàn nguyên của chân như vậy. Có lúc thiền hành nghe kinh:*trên linh thú bụi nghe kinh/cát bay theo gió thiền trình dậm xa/chiều giăng ráng đỏ giang hà/kinh rơi đọng khói bụi là tu mây.*

Có lúc thiền hành đốt kinh: *đốt kinh mài mực chép thư/nửa khuya chột giả chột hư thành linh/trang thơ chữ bỗng rùng mình/từng giọt hồng gấm hiển linh xuất thân.*

Có lúc hóa hiện mật tông :*em trì mật ngữ cầu mưa/nhất tâm quán niệm hành thừa pháp môn/người cầu mật ngữ luyện đôn/bụi tro vàng vạc sáng chơn tâm đài.*

Có lúc trì tâm tịnh độ pháp môn:*giật mình xé vội trang thơ/tiếng chuông khai tịnh sau giờ công phu/gót hài ai dội hiên thu/lòng ta nguyên ủy ân thù sấm lời.*

Thơ đi trong tám vạn pháp môn trong pháp chỉ của Đức Thế Tôn, nghiêng theo bất cứ cuộc hành trì nào. Chính vậy, bản kinh thơ như gói trọn những bước thừa hành nhẹ tênh, mà chứa đầy màu sắc của cuộc lãng du ngôn ngữ và đạo vị. Vì thế, thiền hành là một niệm trôi qua, bỏ lửng trong quên lãng ý niệm vừa dấy lên trong những pháp hành, mà bản lai diện mục: *bản lai núi đá vô ngôn/ta về bái thạch đọi hoàng hôn buông/sương giăng-mây phủ-khói vờn/vi vu lướt gió chải sông tóc dài.*

Bên ngoài kinh rơi, tức mơ ước những trang bạch kinh vô tự, những mật truyền thấm đẫm vô thượng chánh đẳng chánh giác. Đường thơ đi có hình thức ẩn chứa vạn thể quy tông, mặc nhiên gánh trên ngôn ngữ nhiều tri thức, làm giật mình trên đường đi lối về?

Trong tác phẩm Thơ Kinh Tự, ý niệm thiền hành trong thơ là lắng đứng mọi vọng tưởng tán loạn, đưa bản thể vào cảnh giới tuyệt đối thuần nhất, tẩm gội từng hạt sương mai sáng láng, nên thiền hành trong thơ khác gì con chim hồng hoan hỉ đứng rìa lông ngoài vòm trời thanh thoát. Giá trị nghệ thuật

đảo lộn trong tư thế hòa giải mới, bằng yếu tính vĩnh cửu của Thiên, sáng hóa một sinh hoạt thực thể cho thế giới tâm linh. Vượt thoát sự khuynh loát vô bờ của hiện tượng sinh hóa ảo tưởng. Bởi nghệ thuật từ lâu đã luân di trong thế giới giả vọng, càng đưa sự sống vào hiện tượng giả dối của hiện thể, không hồi phục được sinh lộ cho tâm linh, Yếu tính của Thiên qua lộ trình kỳ diệu của thơ, là xóa bỏ sự phân chia khốc liệt giữa bản thể và hiện tượng, đưa cái tự nhiên về chân tướng thực tại bừng nở...

Từ đó, tư hướng trong thơ vô thường là điểm chấm trong nhiều hình bóng bước vội qua thơ, trang trải suốt cuộc hành trình. Từ tiếng kêu những con hoang điếu, mơ mùa kinh điển kiệt hạ, em ngồi điện bích bên bờ tường mê, niệm chấp niệm buông, gió tạt trắng lòng, cõi tạm, tiếng trống cầm canh, trang kinh vô tự, hồng hoang, dắc trâu tìm trâu... thể hiện vọng tưởng trong thiên vậy.

Kinh Vô Thường hàm chứa mười phân khúc, mà phân khúc Cát bụi V khác gì chấn trầu trên bước thiên hành. Mọi hiển hiện trong cuộc hành hương bày tỏ cuộc du hành của khách tăng, bên tiếng chuông huyền sử, từ cuối trời mù lỏi hồng hoang, trang kinh vô tự, sinh ly tuyệt mộ, bờ cõi chiêm bao, những câu trù yếm rùng mình sương rơi.... Cảnh trí thoáng qua một niệm, cuộc thiên hành đưa thơ vượt cái vọng của mê ...

Niệm rằng:

Mây rùng thiên lạc vờn trăng
Sương lây lất rụng-mây dằng dặc trôi
Trăng lên-sương rớt-gió dôi
Lá hoa thức tỉnh bồi hồi tái sinh
Vời xa ngóng mỗi đường chim
Tìm nhau mờ mịt trong tiêm ảnh sâu
Bóng ai chao đảo nghìn dâu
Đoạn trường buổi ấy qua cầu sáng nay.

F. Nghiệm Thể: Hồi Quán (Cát Bụi VI)

Tâm không đã chuyển hóa tận cùng tuệ căn, tất cả không còn dần co trong quá trình thời gian, trước sau như nhất. Được mất chỉ là nghĩa lý phù đồ, bước đi rộng tuếch không còn kéo lê theo hình bóng. Được mất chỉ là phù du, hiền giả thọ ký sang sông trên chiếc lá thu phong, nương nhẹ vật trần trong khoảnh khắc còn là vật thể hữu hình. Vì vậy, chiếc lá chỉ rõ rằng biểu tượng phải có trong thế giới hình tướng. Có hình hài là phương tiện giao lưu, không tướng cũng là điểm bước vào tự tánh. Bước đi – về trong sơn thủy trải dài vơi vợi suốt cõi vô cùng, từ vô thi đến vô chung, mấy ai thông thấu từng ngõ ngách mà định phận không thời gian vô thường.

Giai đoạn bước vào tâm không, không còn trì trệ trong sự réo gọi của kẻ trước người sau. Tánh – hạnh – tướng – hình không còn bận bịu bên lòng, dù rằng trôi nổi trong nẻo thịnh suy cuộc đời, cũng thư thái đảo bĩ ngạn. *tánh nào có – tánh nào không/tánh nào sắc sắc không không loạn cuồng/hạnh nào ẩm – hạnh nào uơn/hạnh nào mê chấp vô lường đọa vong/ tướng nào giả – tướng nào chân/mây tan cửa động – sương vàng đầu non/tướng nào huyễn – tướng nào không/câu kinh điểm ảo thoảng nồng lời ru/ hình nào thực – hình nào hư/ bóng mây năm sắc trôi từ chân hoang/hình nào hợp – hình nào tan/sóng xô đập nước-bèo tràn chân đê.*

Hợp tan của hình tướng cũng là cuộc réo gọi của một niệm, niệm trước vừa hiện niệm sau phát khởi nối tiếp gây những mê vọng phủ trùm suốt nẻo sinh ly tử biệt. Cái giả tràn đầy trong từ khởi phát này sinh khởi phát kế tục, vì vậy chạy theo niệm mê sẽ trùng trùng vọng tưởng bay về. Hồi quán, bước qua tự tánh, hạnh vị, hình tướng... quả vị sa môn là bước đầu tập tành quán tưởng vào sáu cửa vào đạo pháp.

Chính thế, lừng lững trong tứ đại nước lửa đất khí, xoay vòng trong cuộc mê trầm của hình tướng thị phi. Sự quán tưởng để tránh bước vào tánh hạnh, tránh lầm lạc trong ngã chấp của phương tiện. Hiền giả trong chương Cát bụi

VI, làm cuộc hồi quán nhưng bay nhảy trong cái nhiếp tâm lại cho nhục thân bước vào lão đạo với vi diệu mật ngôn, chú pháp trên công án giải thoát. Cái giả vọng vẫn là hình tướng hoang dã, nhưng muốn là tánh giác thì cái chân phải trực diện. Thiên Linh Sơn gọi trực diện chân tâm là biệt truyền, Tổ Bồ Đề Đạt Ma gọi là thiền trực chỉ. Yếu tính pháp môn là pháp – không – pháp, đức Thế Tôn mật truyền cho tôn giả Ca Diếp trong bài kệ:

Pháp bản pháp vô pháp

Vô pháp, pháp diệt pháp

Kim phó vô pháp thời

Pháp pháp hà tăng pháp

Vậy, thực chất sáu cửa là: Tâm kinh tụng, Phá tướng luận, Nhị chủng nhập, An tâm pháp môn, Ngô tánh luận, Huyết mạch luận (*Sáu cửa vào động Thiếu Thất*).

Như vậy, vào cuộc hồi quán bước qua tướng – hình để ngộ nhập tự tánh, hạnh ngộ...mà hiền giả chấp bút như cuộc dã ngoại ung dung giữa tâm không. Vậy sao, *lên đồi lựa đá khắc kinh/ tạc câu thần chú uyên trình mây bông/mai sau đá trở sen hồng/điển bồng áo nghĩa- chú lòng mật ngôn*. Hoặc : *hoa tay-bắt ấn-niệm thần/yếm trừ nhau giữa muôn phần đấng cay/ người đi biển biệt dấu giày/ cánh chim hải yến ngang mành vệt qua/bao mùa kiết hạ tàn hoa/ dấu xe hạnh ngộ sân ga ngóng mòn*.

Thì ra, hồi quán tánh hạnh tướng hình, kinh vô thường còn vương bên đạo pháp mang nhiều hình thái nhiếp tâm, chú pháp, và hình tượng sên phách mỡ chuông.

Niệm rằng:

Linh quang sáng cõi chân thường

Mặt trời trí tuệ tỏa hương kim bông

Hoa ưu đàm ngại trở bông

Nghìn năm chợt bắt chợt buông pháp mầu

Hỏi rằng cầu đạo từ đâu

Thưa rằng bên núi khê đầu tiên am

*Hỏi rằng sao mặc già lam
Thưa rằng cầu đạo thử làm sa di*

**G. Nghiệm Thê: Trí Giác
(Cát Bụi VII)**

*Quay đầu đã ngộ bến chưa/phá thuyền chợt thấy sóng lư thưa dôn/qua đò-
thoáng gợn-hoàng hôn/tình nào quen đậu phố phồn hoa xưa. Khoan thai
trong hình tướng suốt cuộc lưu hành, vô tình đẩy chân tâm bước rời xa cõi rể
chân pháp. Từ thiên niên vạn trạng, pháp luân không thể chuyển động, mà
như bị phủ chụp che đậy trong hàng vạn vọng tưởng. Mê chấp khiến chân
như bị che lấp, muốn dọn dẹp vô minh thì quán tâm là khơi rõ ngọn ngành,
trí giác sáng tỏ. Trong cuộc hành trình giữa mênh mông biển khổ, mê vọng
tưởng hình tướng khiến tánh giác không thấy dấu. Lênh đênh suốt năm cùng
tháng tận, cũng có lúc quán tâm chợt bừng tỉnh giữa nhân duyên. Người hiền
giả ngoáy đầu thanh tịnh giữa bờ giải thoát. Đường vào thiếu thất trắng
hao/cửa nào bát nhã- lối nào tánh không. Hỏi han là như thế, nhưng trí giác
đã thanh tịnh, vàng dương nở rộ giữa tâm chơn, khiến bóng râm hoàng
thạch, tiếng gà vọng đưa tiền kiếp duyên nghiệp về *mắt môi tứ đại treo đầu
giọt sương/duyên sinh-duyên khởi – vô thường/trùng trùng sinh diệt trên
đường mây qua/ chập chờn mộng vỡ sát na.**

Hình ảnh ngắm biển dâu, chân cầu chờ trăng... đến ngòi đục vệ đà, rừng
không lá trở hoa bốn mùa. Thật vậy, giữa ngưỡng cửa sắc không, như hư như
thực khiến vạn pháp linh hiển. Thơ chuyên chở những biến chuyển vô
thường, vác trên thi pháp những chuyển hóa từ huyền thành chân. Mà hành
giả vừa đáo bì ngạn, như cầm pháp bảo một mình mộng du vào cõi thanh
tịnh chánh giác, có hoa bát nhã trở rợp miền thái hư.

Tán tụng chánh pháp hiển hóa trong mê khúc vô thường, những ảnh tượng
ngôn ngữ thâm vén được không gian vật thể của tứ đại ngũ hành, khiến cuộc
hành trình ngưỡng vọng sâu sắc trên một trường thi sáng hóa. Trí giác quang
quả trong bát vạn chân kinh, chen lẫn hồn lão đạo phi thường đạo: *bỗng
nghe thần tứ rạc rời/nửa đêm dậy hứng nhụy trời thiên tương/mai vàng pha*

*bắc đầu sương/luyện ròng tiên được uống hương phấn đời/cát từ phúc địa
ghé chơi/bụi từ trích địa rã rời ước mơ/ gặp nhau tử địa mật mờ/truy tâm
hứa địa trên tờ thiên thư.*

Hình ảnh thi pháp gom cả hồn thủy mặc chằm rãi chằm phá trong cảnh giới
mã não của trí giác. Người hành hương thiền hành trong suốt cứ địa của sự
sáng hóa như bào huyền nửa giả nửa chân : *chiếc xe bánh nhỏ qua đường/độ
em cuối vạn dặm trường hôn mê/mưa đầu khe-ướt cuối khe/chiều nay có kẻ
mắt se ngậm buồn/cổ xe bánh lớn lăn đường/chông chênh nghiêng sỏi qua
truông gặp ghềnh/thuyền về bến lạ lên đênh/chiều xưa có kẻ bỏ quên câu
thề/một phương kiều mộng ai về/bờ sông trắng đòng-chân đê nắng tràn/giờ
ta bắt động tử sàng/nén lung linh múa-chữ bàng hoàng reo.*

Trí giác bất chợt đọng lại những suy luận để bỏ vọng tìm chân tâm, nhưng
hình ảnh cổ xe bánh lớn phải chăng hình ảnh luân xa, nếu vậy chiếc xe bánh
nhỏ độ em trên bến giác tiêu thừa theo cách nói quán tâm ?

Niệm rằng:

*Nhiếp tâm vô lượng gọi mời
Hợp tung cây cỏ một lời nắng mai
Từ ta khế nhập tứ ngoài
Trang chu hồ điệp vẫn hoài ghé thăm
Tiết đông chí- mùa giá căm
Chợt nghe động tiếng thủy cầm ăn đêm
Hương loài thủy thảo ngọt mềm
Pha cơn băng lạnh- lay rèm sương tơ*

*Nửa khuya vượt mặt trăng mờ
Bỗng dung thơ rót lượ từ hương tiên
Mồ hôi đá rịn châu biên
Chập chờn thiền vị hoát nhiên ửng màu.*

H. Nghiệm Thể: Pháp Bảo

(Cát Bụi VIII)

Vệt cõi mê lầm, khiến trăng tỏ rõ ánh huỳnh quang chiếu vương vãi trên bóng sắc hình hoa. Hoa đâu chờ âm lạnh sáng trắng để nở nhụy, mà mọi hình thức ngẫu nhiên trùng trùng điệp điệp ẩn hiện để chan hòa cõi sống. Hình tướng tạo vọng chấp, như que tre bẻ cong gấp khúc trong ly nước. Nhận thức ràng buộc trong tư thức hạn chế trước tạo vật hiện hữu chung quanh. Tánh giác thì không hình không tướng nên khó ghé mắt nhìn xem. Những gì thoáng qua nhìn thấy được thì đều giả tướng, không thật. Như Tứ Tổ Đạo Tín khuyên ngài Nguru Đầu Pháp Dung buông hết kiến giải để rửa sạch vọng niệm là điều còn niệm còn quán, khiến chim trời còn đem cây trái cúng dường. Nghe lời dạy, ngài Nguru Đầu Pháp Dung buông hết kiến giải hai bên, quán niệm hết sạch, chim trời vội vã bay đi ...

Nhìn lại, từ thơ kinh : *tìm nhau từ cõi vô cùng/bụi bay cát đọi mông lung đất người/từ tro bụi nở nụ tươi/nghìn năm đại mạc vẫn dừ dật trôi*. Cũng từ thơ kinh : *hẹn nhau gặp mé luân hồi/thấy ai vớt cỏ bên đời nhân gian/bờ mê bến mộng thương tang*. *Chừng nghe diệu vợi ngút ngàn biển dâu*. Hình ảnh giữa hai câu chuyện, chính vì kiến giải hai bên khác nhau, nên *vững trâm luân đày mắt sâu/phút giây chợt hiện nhiệm màu vong thân/ diệt sắc mê vững mắt trần/xui ai (lãng đãng ngại ngần) quy y*.

Buông xuôi tất cả, nên không còn vọng tưởng, thì vòng tròn viên giác tượng trưng tánh giác, không hình không tướng, quả thật là pháp bảo trí tuệ viên mãn mà Lục Tổ Huệ Năng nói bản lai vô nhứt vật (*Tranh Chấn Trâu Giảng Giải/ Hòa Thượng Thích Thanh Từ*).

May thay, bước tao ngộ vẫn chấp chừng trong lý nghiệp, quán niệm dứt sạch chợt thăng hoa trong vô số phương tiện thừa hành. *vung chùy đập nát hư không/ vung thanh tích trượng cho rỗng hóa mây/lỡ mê-lỡ ngộ-lỡ ngây/tâm đa- tâm thiếu-tâm đầy- tâm vui/ đốt kinh hâm rượu dâng mời.....*

Mọi thế sự chuyên biến trong cái tâm vô ngã , như trăng soi đáy nước, mông bạc giữa trời xanh. Như một học giả thời Lục Triều là Lục Hoàn đại phu đến bái kiến Thiền sư Nam Tuyền và hỏi rằng: “Tôi nhớ Triệu Pháp sư nói Trời đất cùng ta đồng gốc, vạn vật cùng ta đồng thể, Kỳ quái thật!”. Nam Tuyền chỉ bông hoa trước sân và đáp: “Người thời nay nhìn hoa này không như hoa

mà là mộng”. Thiền sư nhắc nhở học giả rằng hoa hiện thể như hoa, bao giờ cũng là hoa. Hoa có ở đây, bây giờ, trước mặt ta, với hương sắc diệu kỳ. Không cần ký luận, không cần giấc mơ.

Sự viên mãn của vòng tròn trắng là tánh giác , không hình không tướng .

Niệm rằng:

*Đạo vô cương-đức vô cầu
Nghêu ngao hát hổ cỡi trâu về làng
Mặc người võng lộng xênh xang
Ta vay đôi chữ bình an xé đời
Mắt người biển động mù khơi
Quanh hiu sương mỏng-buồn lơi gió dày
Mây về đâu- nước từ đây
Cuối đầu độc âm- ngẩng mày chờ trăng*

*Từ hư không-vạn pháp sinh
Đáy hang huyền tẩn vô hình vô thanh...*

I. Nghiệm Thể: Vô Tự

(Cát Bụi IX)

*Lánh đèn xanh-trốn bụi hồng/ngâm kinh vô tự-gạn lòng vô thanh/trăng
thiên lơ lửng nửa vành/chênh vênh cửa động-bồng bênh mái am/tác hương
rụng cháy thiên sàng/thoạt đầu phát khởi đạo tràng tiêu dao/chuông ngân
tiền niệm lao xao/sương pha công án còn cào tâm hoang... Công án hòa
quyện trong hướng đi tinh hoa của tập kinh thơ trường thi, vẫn chưa hiện rõ
chân tướng. Thần khí dày đặc phát tiết như tiết đông chí, khiến tha nhân chỉ
biết ôm trọn bóng dáng hóa thân của trâu xanh thập mục ngư đồ. Có khi thể
hiện hư không diệu hoặc Thiên tông, cũng lấm lẩn uy vũ hóa đạo tranh Đại
thừa. Nhưng tập kinh thơ thanh nhã lãng du gần gũi công án Thiên tông.
Bước tiền niệm lao xao mà phát khởi đạo tràng, nên cũng bao ngát thanh khí*

Lão Trang, xây dựng tao nhã nhân du trong bước sáu tám cực kỳ trí tuệ quê xa.

Ngôn ngữ là của chân pháp, hồn kinh là của tâm không, ngôn ngôn như sương mù đông chí hư nhiên, mà hiền giả xóa bỏ đạo tràng, bước pháp diệt pháp sinh, thành linh vạn pháp tánh không, từ hang động gió lồng, từ đáy ly động nguyệt mà phiêu bồng chân tướng sương giăng...

Giả tướng đã ngàn năm hóa đá, nghiêng bóng xuống phương ngữ, cho kinh phơi hóa đá mà lụy bóng lụy hình ngàn sau. Như là *lật trang vô tự mơ màng/em khoe một dấu phong hoàng mật ngôn*.

Mật ngôn vẫn còn hình thức, dù thơ trôi ngang bằng những ẩn tự, cần thiết cho sự trực ngộ và tự nhiên. Sự tự nhiên và trực ngộ là hai yếu chỉ làm lộ chân tướng sáng láng và phù ảo của tánh không. Hiện tượng bùng nổ một cách chớp nhoáng, khoảnh khắc tương sinh, thơ kinh có sẵn lớp áo ngôn ngữ thật giản dị nhưng chiều sâu chứa đựng năng lực phù ảo bao la. Lớp y quan cô đọng nhẹ nhàng, bản thể càng sáng láng huyền nhiệm, nét nhìn thơ vô tự như vài yếu tính mật ngôn, mở tầm phóng kỳ diệu của ngôn ngữ.

Bản sắc Cát bụi của tập Kinh Vô Thường không phải vậy, mà hiện thân như hiện tượng sấm chớp nở bùng trước vũ trụ đạo vị. Tất cả như một xa vắng cơ cầu bay phiêu hốt trong nhiều pháp đạo, đưa ngôn ngữ và mật tự nhẹ hững vào vùng chân không ước vọng hiện rõ thể tánh và chân tướng. Những thế giới vượt thoát liền kề suốt cương thổ hóa sinh của tập thơ kinh, tròng đầy những linh trí rực rỡ.

Mai ta về núi ngủ ngày/thức đêm đếm tiếng hạc gầy thở ra/khỏe môi vi tiểu niêm hoa/nụ cười tiểu ngộ chan hòa búp sen. Tiểu ngộ của thơ Kinh Vô Thường, là âm hưởng hương thơ Thiền Vipassana ?

Niệm rằng:

Hư không đầy ấp đài hoa

Từng giây hoại khởi chan hòa máu tim

Từng dòng sinh diệt nở chìm
Từng hồi sinh tử im lìm thặng hoa
Trăm năm tiết hạnh gió ngờ
Nghìn thu đá tảng hện giờ hiến thân
Bao nhiêu cãm hợp một lần
Sát na bùng nổ một vầng hạo nhiên
Nửa đời hành khước du phương
Góp gom mấy sợi tóc sương làm bằng
Suốt mùa chay cả ăn năn
Trên cao trăng sáng vẫn vằng vặc soi

Đốt kinh sưởi ấm chân người
Gót son tê cóng rã bời đường xa
Hồn khuya về bãi tha ma
Tiếng rên lạnh tấu giang hà thác tuôn.

**J. Nghiệm Thê: Cát (Ân Thiên Hựu) – Bụi (Tình Khởi Nguyên)
(Cát Bụi X)**

Vốn ta hạt bụi luân hồi/a tăng kỳ kiếp vẫn trôi nổi dài/cùng trăng bao thuở
đầu thai/hẹn nhau hải phố triều phai đỉnh thê/ thanh âm (lòng đá) vọng về/
ngán chuông tự thức thê thê phiến hồn/ xuất thân (phiên khúc) trầm
hôn/nghe rùng biển hú trong cơn nộ cuồng/ có con chim lạc sau vườn/ hát
quên mấy khổ đoạn trường dừng dừng/mai ta bỏ phố về rừng/ đọc câu thần
kệ nở bùng phong lan/ tìm xá lợi-đốt tượng vàng/ thấy trong cổ nhĩ ẩn tàng
diệu không/ vân du-hành khước-phiêu bông/ phút giây tỉnh thức ngợp hồn
sương bay....

Nhập thê vào chân tướng, giải thoát mọi hình thức hữu vi, hoá thân kim cang
dù cho tâm thức hay cho thơ, cũng là bi trí dũng thuận hành của phật tánh.
Vì vậy bút hoa xin dừng, mà cung hiến thiên hoa vào thiên địa và lòng
người:

Thơ Kinh Tự Xóa Bỏ Giả Tướng Viễn Mơ

Là biểu tượng của chu kỳ của phương trời vật thể hóa, hình ảnh tương giao của nguyên lý hòa đồng, vàng trắng trung tuần hiển hiện trong những vùng sáng lưu ly nằm chênh vênh trong sự im lặng tuyệt cùng. Trong cõi yên lặng bao la, bóng người sừng sững trong tư thế cô đọng vật chất như tư thế nhập diệt của Lục Tổ Huệ Năng, im lìm theo ngày tháng. Nhưng bên trong tâm thức người có sự biến chuyển của bầy chim hạc giăng cánh lung linh tận không gian, như dòng suối chảy triền miên từ ghềnh thác cheo leo bí ẩn, như chiếc bóng thần kỳ ngã dài suốt ngũ châu huyền nhiệm. Bao nhiêu diễn biến sinh diệt của vũ trụ đã thiện nhập trong tư thế giao hòa kỳ bí của người trong tư thức nhân bản – siêu hình. Người mang hình ảnh giao tiếp đó, đi từ vòm trời vô ngã (a atman) đến một thế giới hữu vi, đương nhiên người đã vác vào trên vai lẽ sinh tồn hòa điệu. Bên trong ý thức im lặng vô ngôn mượn hình qua hiện thể hữu hạn, hữu hạn nhưng không là hiện thể cô đọng (cõi chết). Để nghe có sự sáp nhập với hữu thể linh động, là âm ba vọng đến vô cùng, bao phủ cả sự sống linh diệu. Vậy ở đây, người không chỉ lấy mắt để mà thấy, chỉ lấy tai để mà nghe, chỉ lấy trí óc để mà hiểu, chỉ lấy tình yêu để mà cảm...Chỉ sự thấy, chỉ sự nghe còn nằm trong một giới hạn hữu hình, chìm ngập trong tác dụng quy tượng. Mà những khối nước vô tình cũng có tác dụng bề cong một cành tre qua cặp mắt tự ngã ảo tưởng. Mà những âm thanh hữu điệu cũng đổi dạng triệt tiêu khi tần số giao thoa. Người sẽ là chủ thể hạn hẹp khởi từ một đối tượng tương sanh, nên người cố không chỉ có thể có một tri thức trong một tri thức hữu ngã đơn độc. Tri thức theo lý triết chỉ là sự hỗn loạn, xáo trộn của tâm thức. Là rơi vào vọng tưởng (vikana) không nguôi. Vọng tưởng đưa đẩy sự hiểu biết, sự cảm nhận vào cõi sinh động vô thường. Ở đó, vọng tưởng chỉ là một thái độ, một kết luận, một tìm kiếm trong một hiện tượng vươn lên từ thực tế, từ một tư thế có liên cảm và phê phán. Đó, người thông thấu bản thể của kinh tự với thi ca, dễ hiểu hơn, giữa Thiền (dhyana) với một tư thế tự tại. Nghĩa là một tư thế đứng, tư thế cô đọng hay không có tư thế (nhưng không phải không là tư thế). Không là tư thế có thể là tư thế hòa nhập, đó là ý nghĩa vô tự tánh (nihsvabhavalakshana) của hiện thể sẽ thành. Ảo tưởng rơi dần trước một thực tại của thơ kinh, một thực tại siêu hình đã đưa nghệ thuật thi ca đi dần về thế giới kinh tự. Phải

chăng chính vì thế, tha nhân ngộ nhận về tính cách xa rời thực tế? Người đứng trên một thực tại sôi động, lấy hiện thể hữu hình làm tư thế phán đoán. Nhưng tư thế nào, cũng không thể xua đuổi khỏi hồn một giác thức hướng tâm triền miên cuộn chảy âm thầm trong người. Ý thức giả, ý thức chân quay cuồng trong trận đồ hôn mê quái dị. Ví như Liệt Tử cảm nhận, cỡi gió đi khắp chốn Đông Tây như chiếc lá lìa cành trong khoảnh khắc lượn lơ vô định, không biết mình cỡi gió hay gió cỡi mình. Chính trong giây phút trực nhận âm thanh vi diệu, thơ kinh đã lướt qua ý nghĩa ảo tưởng vừa choàng lên vai: từ đó là hiện tượng hóa thân vậy.

Niệm rằng:

*Vừa rơi vào kiếp phong trần
Đã nghe thấm nhục mấy lần đầu thai
Kiếp nào lỡ một lâm hai
Mà nay nợ trả nói dài kiếp sau
Con chim thức trắng canh sâu
Khung tường gió tạt-chân cầu sóng dâng
Nguyên đêm để mộng bao lần
Thấy từ tiền kiếp sưng ngàn cỏ mơn
Chợt buông-chợt mất-chợt còn
Như thanh kiếm báu qua sông vượt chìm
Bỗng nhiên biệt tích đường chim
Một đôi huyền hạc về tìm bến quê*

*Trang kinh diệu hữu nhận về
Hư hư mây ráng thê thê khói ngàn
Từng chương điểm tuyết phong vân
Dòng dòng chữ nổi- vẫn vẫn mực khoe
Nghiêng sông cho suối theo về
Nghiêng lòng cho khúc đèo kẻ truông xưa
Nghiêng mây cho thác rót mưa
Nghiêng lòng cho rợp bóng dừa phấn tươi*

*Hành hương trọn một kiếp người
Mù mù tây trúc- vời vời đông thiên
Bước chân nở đóa hoa thiên
Môi chênh chéch nụ- mắt phiên phiến cười
Thiên thu một nắm tro rời
Vần-xoay-dịch-chuyển-đổi-dời-hoại-sinh
Sắc-không-chân-giả-bóng-hình
Cát: ân thiên hựu- bụi: tình khởi nguyên.*

Ngô Nguyên Nghiễm

Viết tại Thư trang Quang Hạnh

Ngày Phong Vũ Oanh Liệt/ tháng 6-2013

MAN CHÚ: Trường thi KINH VÔ THƯỜNG của Phù Hư Dật Sĩ Võ Thạnh Văn trước tác chia làm 10 thiên, mỗi thiên 1.000 câu thơ lục bát. Tổng cộng 10.000 câu thơ lục bát trong một tác phẩm. Cư sĩ Võ Thạnh Văn viết Trường thi KINH VÔ THƯỜNG, nằm trong 3 bộ Trường thi mỗi bộ cũng 10.000 câu lục bát. Ông còn là Nhiếp Ảnh Gia nghệ thuật trong một quan niệm vượt thoát và hóa thân trước vạn vật đồng nhất thể (xem Album Nhiếp Ảnh Võ Thạnh Văn trên Weblogs : vuontaongovhnt.blogspot.com).

Tiểu sử văn học: Võ Thạnh Văn

SINH QUÁN:

- Quận Sơn Tịnh
- Tỉnh Quảng Ngãi,
- Năm Mậu Tý.
- Hiện cư ngụ tại California (USA)

HỌC VẤN & GIÁO DỤC:

- Trung Học Pellerin, Huế
- TH Trần Quốc Tuấn, QN
- Đại Học LUẬT KHOA, Huế

- Đại Học HUNTINGON, Alabama
- Đại Học UTA, Texas

NHIẾP ẢNH:

Các sáng tác nhiếp ảnh được post trên:

- art2all.net
- nghiathuc.com
- vietluan.net
- hoiquantramhuong.net
- vuontaongo.net
- antsacramento.blogspoters
- sangtao.org
- phuhu.net

THI CA:

5 bộ Hùng Sử Thi:

2 bộ trường thi:

- 10,000 câu lục bát Kinh Vô Thường
- 10,000 câu thơ ngũ ngôn Kinh Vô Tự
- (Chưa xuất bản tác phẩm nào, chỉ phổ biến hạn chế trên một số Websites văn học trên các Đặc San thân hữu).

LIÊN LẠC:

vothanhvan2000@gmail.com

phuhudatsi.phds@yaoo.com

Nguồn: Tác giả gửi bài và ảnh

Nguồn: <https://sangtao.org/2014/08/06/vo-thanh-van-va-kinh-vo-thuong-sam-vong-ben-le-tu-sinh/>

www.vietnamvanhien.net